

# HƯỚNG DẪN THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN HÔN NHÂN

## Lưu ý chung với hồ sơ liên quan đến hôn nhân:

- Giấy tờ trong hồ sơ phải là bản sao có chứng thực (trừ trường hợp yêu cầu phải nộp bản chính) hoặc bản sao không có chứng thực kèm theo xuất trình bản chính để đối chiếu (Điều 2.5 và Điều 3.2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ).

- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Đức cấp không phải hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của giấy tờ, ĐSQ yêu cầu giấy tờ phải được chứng nhận lãnh sự của cơ quan có thẩm quyền của Đức.

Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước thứ ba cấp, thì phải được hợp pháp hóa theo quy định.

- Đối với giấy tờ được lập bằng tiếng nước ngoài, thì phải nộp bản dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh có chứng thực chữ ký người dịch theo quy định tại Điều 2.3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ, nếu không thuộc danh sách công tác viên phiên dịch. Trường hợp thông qua ĐSQ để sử dụng dịch vụ dịch thuật đối với hồ sơ hoặc giấy tờ, thì người đề nghị thanh toán các chi phí phát sinh.

- Trường hợp muốn nhận kết quả qua đường bưu điện, đề nghị chuẩn bị sẵn bì thư ghi địa chỉ, dán tem hoặc cước phí gửi trả lại.

- Trường hợp có căn cứ nghi ngờ về tính xác thực của giấy tờ trong hồ sơ, ĐSQ có thể yêu cầu cơ quan chức năng liên quan tiến hành xác minh.

## I. Đăng ký kết hôn:

### 1. Quy định chung

- ĐSQ đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cùng cư trú tại Đức hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú tại Đức với công dân Việt Nam cư trú ở nước khác.

- ĐSQ không đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Đức.

### 2. Hồ sơ

- Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu quy định);

- Giấy khai sinh;

- Hộ chiếu;

- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel);
- Chứng nhận đăng ký của Đức (Melde-/Aufenthaltsbescheinigung) cấp chưa quá 06 tháng, trong đó ghi rõ về tình trạng hôn nhân (Familienstand);
- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh cấp chưa quá 06 tháng nếu vào thời điểm xuất cảnh đã đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật;
- Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam nơi cư trú trước đây cấp nếu cư trú ở nước thứ ba ngoài nước Đức; trường hợp không thể xin được xác nhận tình trạng hôn nhân tại các nơi đã cư trú trước đây, thì nộp văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú ở các nơi đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan;
- Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn) hoặc giấy chứng tử (nếu góa vợ, góa chồng); trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi chú vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn;
- Giấy xác nhận của tổ chức y tế có đủ thẩm quyền, chưa quá 06 tháng, xác nhận không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nếu kết hôn với công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài (Niederlassung, unbefristeter Aufenthaltstitel).

3. Nếu xét thấy hai bên nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, thì ĐSQ đăng ký kết hôn cho hai bên nam, nữ. Trường hợp cần phải xác minh, ĐSQ gửi văn bản cho cơ quan chức năng liên quan đề nghị xác minh và giải quyết trên cơ sở kết quả trả lời.

4. Khi đăng ký kết hôn, hai bên nam, nữ phải có mặt, ký vào Giấy chứng nhận kết hôn và sổ đăng ký kết hôn. ĐSQ cấp cho mỗi bên vợ, chồng một bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp theo yêu cầu của vợ, chồng.

## **II. Chứng nhận tình trạng hôn nhân**

1. ĐSQ cấp Giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân (Familienstandsbescheinigung) cho công dân Việt Nam cư trú tại Đức (có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp) để làm thủ tục kết hôn với công dân Việt Nam tại Việt Nam hoặc tại Cơ quan đại diện khác của Việt Nam ở nước ngoài cũng như để thực hiện các giao dịch dân sự khác.

### **2. Hồ sơ**

- Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (theo mẫu quy định);
- Hộ chiếu;
- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel);
- Chứng nhận đăng ký của Đức (Melde-/Aufenthaltsbescheinigung) cấp chưa quá 06 tháng, trong đó ghi rõ về tình trạng hôn nhân (Familienstand);

- Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh vợ/chồng đã chết (nếu góa vợ/chồng); trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi chú vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.

3. Nếu thấy đủ điều kiện theo quy định pháp luật, ĐSQ ghi vào sổ và cấp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người yêu cầu.

### **III. Chứng nhận đủ điều kiện kết hôn**

1. ĐSQ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn (Ehefähigkeitszeugnis) cho công dân Việt Nam cư trú tại Đức để làm thủ tục kết hôn với công dân Đức tại cơ quan hộ tịch của Đức

#### **2. Hồ sơ**

- Tờ khai (theo mẫu quy định);
- Giấy khai sinh;
- Hộ chiếu;
- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel);
- Chứng nhận đăng ký của Đức (Melde-/Aufenthaltsbescheinigung) cấp chưa quá 06 tháng, trong đó ghi rõ về tình trạng hôn nhân (Familienstand)
- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh cấp chưa quá 06 tháng nếu vào thời điểm xuất cảnh đã đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật;
- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam nơi cư trú trước đây cấp nếu cư trú ở nước khác ngoài nước Đức; trường hợp không thể xin được xác nhận tình trạng hôn nhân tại các nơi đã cư trú trước đây, thì nộp văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú ở các nơi đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan;
- Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực (nếu đã ly hôn), giấy chứng tử hoặc giấy tờ chứng minh vợ/chồng đã chết (nếu góa vợ/chồng); trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì nộp bản sao Trích lục ghi chú vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.

3. Nếu xét thấy người đề nghị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, thì ĐSQ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn (có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp). Trường hợp cần phải xác minh, ĐSQ gửi văn bản cho cơ quan chức năng liên quan đề nghị xác minh và giải quyết trên cơ sở kết quả trả lời.

## **IV. Đăng ký lại kết hôn**

### **1. Quy định chung**

Trường hợp đã đăng ký kết hôn tại ĐSQ nhưng bản chính Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ tịch của ĐSQ đều bị mất, thì có thể đề nghị đăng ký lại kết hôn. Việc đăng ký lại kết hôn chỉ được thực hiện nếu các bên nam, nữ còn sống vào thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

### **2. Hồ sơ**

- Tờ khai đăng ký lại kết hôn (theo mẫu quy định);
- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn;
- Hộ chiếu;
- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel).

**3. Nếu thấy hồ sơ đăng ký lại kết hôn là đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật thì ĐSQ thực hiện đăng ký lại kết hôn. Trường hợp cần phải xác minh, ĐSQ gửi văn bản cho cơ quan chức năng liên quan đề nghị xác minh và giải quyết trên cơ sở kết quả trả lời.**

## **IV. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại cơ quan hộ tịch nước ngoài**

### **1. Quy định chung**

- Việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài được ghi vào Sổ hộ tịch nếu tại thời điểm kết hôn, các bên đáp ứng đủ điều kiện kết hôn và không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Nếu vào thời điểm đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, việc kết hôn không đáp ứng điều kiện kết hôn, nhưng không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, nhưng vào thời điểm yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn, hậu quả đã được khắc phục hoặc việc ghi chú kết hôn là nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam và trẻ em, thì việc kết hôn cũng được ghi vào Sổ hộ tịch.

### **2. Hồ sơ**

- Tờ khai ghi chú kết hôn (theo mẫu quy định);
- Hộ chiếu;
- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel);
- Giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

- Trích lục ghi chú vào sổ hộ tịch của Việt Nam việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

**3.** Nếu thấy yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật, ĐSQ ghi vào sổ hộ tịch và cấp bản chính Trích lục ghi chú kết hôn cho người yêu cầu. Trường hợp cần phải xác minh, ĐSQ gửi văn bản cho cơ quan chức năng liên quan đề nghị xác minh và giải quyết trên cơ sở kết quả trả lời.

## **V. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài**

### **1. Quy định chung**

- Bản án, quyết định ly hôn, hủy kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn đã có hiệu lực pháp luật hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp mà không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì được ghi vào Sổ hộ tịch.

- Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài, sau đó về nước thường trú hoặc làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì phải ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã được giải quyết ở nước ngoài. Trường hợp đã nhiều lần ly hôn hoặc hủy việc kết hôn thì chỉ làm thủ tục ghi chú ly hôn gần nhất.

### **2. Hồ sơ**

- Tờ khai ghi chú ly hôn (theo mẫu quy định);
- Hộ chiếu;
- Giấy tờ chứng minh về tình trạng cư trú tại Đức (Aufenthaltstitel);
- Bản án, quyết định ly hôn/hủy việc kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn đã có hiệu lực pháp luật hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

**3.** Nếu thấy việc ghi chú ly hôn đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật, ĐSQ ghi vào sổ hộ tịch và cấp bản chính Trích lục ghi chú ly hôn cho người yêu cầu. Trường hợp cần phải xác minh, ĐSQ gửi văn bản cho cơ quan chức năng liên quan đề nghị xác minh và giải quyết trên cơ sở kết quả trả lời.